

Số: 2232 /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 09 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nâng cấp tuyến đường từ trung tâm xã Sin Suối Hồ đến bản Dền Thàng và vào Đồn Biên phòng Sin Suối Hồ/BĐBP tỉnh Lai Châu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lai Châu tại Công văn số 2028/BCH-DA ngày 24 tháng 9 năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 7171/TTr-SNNMT ngày 06 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nâng cấp tuyến đường từ trung tâm xã Sin Suối Hồ đến bản Dền Thàng và vào Đồn Biên phòng Sin Suối Hồ/BĐBP tỉnh Lai Châu (sau đây gọi là Dự án) của Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Sin Suối Hồ, tỉnh Lai Châu với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh công khai danh sách Hội đồng thẩm định và Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ, Tư lệnh Bộ đội Biên phòng; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lai Châu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Khoa học và Công nghệ;
- UBND xã Sin Suối Hồ;
- VP UBND tỉnh: V, HCC, TTHN (đăng tải);
- Lưu: VT, KTN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Trọng Hải



CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN NÂNG CẤP TUYẾN ĐƯỜNG TỪ TRUNG TÂM XÃ SIN SUỐI HỒ ĐẾN BẢN DÈN THÀNG VÀ VÀO ĐỒN BIÊN PHÒNG SIN SUỐI HỒ/BĐBP TỈNH LAI CHÂU

*(Kèm theo Quyết định số 2232/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Nâng cấp tuyến đường từ trung tâm xã Sin Suối Hồ đến bản Dền Thàng và vào Đồn Biên phòng Sin Suối Hồ/BĐBP tỉnh Lai Châu.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Sin Suối Hồ, tỉnh Lai Châu.
- Chủ dự án đầu tư: Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng.
- Địa chỉ: Số 4 Đinh Công Tráng, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội.

1.2. Quy mô, công suất

Tổng chiều dài khoảng 12 km; điểm đầu tuyến tại bản Dền Thàng (giao với Km15+700 tỉnh lộ 130), điểm cuối tuyến tại bản Sin Suối Hồ (giao với Km12+500 đường Thèn Sin – Sin Suối Hồ).

Các thông số kỹ thuật chủ yếu: Thiết kế theo tiêu chuẩn đường giao thông biên giới TCVN/QS 1472-2009 và vận dụng theo tiêu chuẩn TCVN 10380:2014 đường giao thông nông thôn; nền đường rộng 5,5m; mặt đường rộng 3,5m, kết cấu mặt đường bê tông xi măng; lề đường hai bên gia cố rộng $2 \times 1,0\text{m} = 2,0\text{m}$; công trình thoát nước; công trình phòng hộ; an toàn giao thông kèm theo.

1.3. Phạm vi

a) Các hạng mục công trình của dự án

- Tuyến đường từ trung tâm xã Sin Suối Hồ đến bản Dền Thàng và vào Đồn Biên phòng Sin Suối Hồ/BĐBP tỉnh Lai Châu với tổng chiều dài tuyến khoảng 12 km.
- Các hạng mục công trình trên tuyến gồm: Cống ngang, rãnh dọc, kè.
- Tổng diện tích sử dụng đất khoảng 32,22 ha, gồm diện tích chiếm dụng vĩnh viễn để thực hiện tuyến đường là khoảng 22,09 ha; diện tích chiếm dụng tạm thời để bố trí bãi đỗ thải: khoảng 10,13 ha.

b) Các hoạt động của dự án

- Giai đoạn thi công xây dựng.
 - + Hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng, chuẩn bị mặt bằng để thi công dự án.
 - + Hoạt động thi công, lắp đặt văn phòng điều hành và các công trình phụ trợ phục vụ thi công.
 - + Hoạt động xử lý nền đất yếu, đào đắp nền đường.
 - + Hoạt động vận chuyển và tập kết nguyên vật liệu.

- + Hoạt động tập kết và vận chuyển đất hữu cơ; tập kết đất đá thừa.
- + Hoạt động thi công các hạng mục công trình phụ trợ, thi công tuyến đường và các công trình trên tuyến.
- + Hoạt động hoàn trả mặt bằng tại các vị trí bố trí công trường.
- Giai đoạn hoạt động.
- + Hoạt động của các phương tiện giao thông trên tuyến.
- + Hoạt động quản lý và duy tu tuyến đường.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án chiếm dụng 3,6604 ha đất có rừng tự nhiên là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giai đoạn thi công: Hoạt động giải phóng mặt bằng, hoạt động vận chuyển đồ thải, vận chuyển nguyên vật liệu, gây phát sinh tiếng ồn, độ rung, bụi, khí thải; hoạt động tập trung công nhân xây dựng làm phát sinh nước thải sinh hoạt của công nhân thi công, rác thải sinh hoạt, hoạt động xây dựng các hạng mục công trình làm phát sinh nước thải xây dựng, đất đá thừa từ quá trình thi công nền, móng, chất thải thi công (vật liệu thừa, rơi vãi...), chất thải nguy hại...

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động của các phương tiện giao thông lưu thông trên đường làm phát sinh khí thải, hoạt động bảo trì, sửa chữa phát sinh các chất thải như bụi, khí thải, chất thải rắn và nước mưa chảy tràn do cống thoát nước ngang xuống taluy âm gây nguy cơ xói mòn, sạt lở.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải

+ Nguồn phát sinh: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân viên trong quá trình thi công xây dựng; nước thải thi công.

+ Tính chất (*thông số ô nhiễm đặc trưng*): Nước thải sinh hoạt: BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Nitơ (N), Phốt pho (P), dầu mỡ động thực vật, coliforms; nước thải thi công: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), độ đục, dầu, mỡ, đất, cát.

- Bụi, khí thải

+ Nguồn phát sinh: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng, chuẩn bị mặt bằng để thi công; vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, vận chuyển đất hữu cơ, vận chuyển đất đá thừa; đào đắp, san gạt trong quá trình thi công các hạng mục công trình; thi công xây dựng (máy móc, thiết bị thi công; hoạt động thi công xây dựng); làm sạch mặt đường.

+ Tính chất (*thông số ô nhiễm đặc trưng*): Bụi, NO₂, SO₂, CO, HC,.....

3.1.2. *Chất thải rắn, chất thải nguy hại*

- *Chất thải rắn sinh hoạt:*

+ Nguồn phát sinh: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân viên trong quá trình thi công xây dựng.

+ Tính chất (loại): rác thải hữu cơ, thức ăn dư thừa dễ phân hủy, túi nilon, giấy ăn,...

- *Chất thải rắn thông thường:*

+ Nguồn phát sinh: Từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng thi công; đất đá dư thừa từ quá trình thi công; hoạt động xây dựng; nạo vét hệ thống cống rãnh, hố ga.

+ Tính chất (loại): Từ hoạt động xây dựng đất đá thải, gạch vỡ, bê tông chết,...; từ hoạt động phát quang, dọn dẹp thực bì: thân cây, cành, lá, rễ cây...; đất đá phát sinh do quá trình đào, đắp trong xây dựng; bùn, đất từ nạo vét hệ thống cống rãnh, hố ga.

- *Chất thải nguy hại*

+ Nguồn phát sinh: Từ hoạt động sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị thi công.

+ Tính chất (loại): Bóng đèn huỳnh quang thải; bao bì cứng (đã chứa chất khi thải ra là chất thải nguy hại) thải bằng các vật liệu khác; chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải nhiễm các thành phần nguy hại...

3.1.3. *Tiếng ồn, độ rung*

- Nguồn phát sinh: Từ hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2025/BNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2025/BNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

3.1.4. *Các tác động khác*

- Tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái, đa dạng sinh học trong giai đoạn thi công xây dựng; tác động do nước mưa chảy tràn phát sinh trên bề mặt dự án và chiếm dụng đất; hoạt động giao thông trên tuyến đường xung quanh dự án.

- Tác động do các rủi ro, sự cố: Sự cố cháy nổ; sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố sạt trượt, sạt lở, bồi lắng; sự cố do thiên tai.

3.2. *Giai đoạn vận hành*

3.2.1. *Nước thải, khí thải*

a) *Nước thải:* Dự án không phát sinh

b) *Khí thải*

- Nguồn phát sinh: Bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông vận tải trên tuyến đường.

- Tính chất: SO_2 , NO_x , CO, bụi,.....

3.2.2. *Chất thải rắn, chất thải nguy hại*

- Chất thải rắn thông thường:

+ Nguồn phát sinh: Từ quá trình nạo vét cống, rãnh thoát nước mưa.

+ Quy mô: Khoảng 0,5 tấn/lần.

+ Tính chất (thành phần): Bùn đất lắng đọng.

3.2.3. *Tiếng ồn, độ rung*

- Nguồn phát sinh: Từ hoạt động của các loại phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến đường.

3.2.4. *Các tác động khác*

- Tác động đến đa dạng sinh học; kinh tế - xã hội; tác động do nước mưa chảy tràn.

- Tác động do các rủi ro, sự cố: sự cố khi xảy ra thiên tai, bão lụt, sạt lở; tai nạn giao thông.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công

- Nước thải sinh hoạt:

+ Bố trí 02 nhà vệ sinh lưu động, dung tích bể chứa chất thải 2,0 m³/bể, đặt 01 bể tại vị trí khu vực văn phòng điều hành dự án, 01 bể tại vị trí thi công.

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hút, vận chuyển, xử lý với tần suất 02 ngày/lần, không xả thải ra môi trường.

- Nước thải xây dựng: Nước rửa thiết bị, dụng cụ thi công.

+ Bố trí 01 hố lắng tại mỗi vị trí thi công, kích thước dài x rộng x sâu = 1,0 m x 1,0 m x 1,5 m, dung tích 1,5 m³. Nước thải sau xử lý được tái sử dụng để làm ẩm bề mặt công trường.

+ Quy trình thu gom, lắng và tái sử dụng: Nước thải xây dựng (nước rửa thiết bị, dụng cụ thi công) → hố lắng → tưới ẩm công trường.

b) Giai đoạn vận hành

Không phát sinh nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công

- Tiến hành phun nước dập bụi trên tuyến đường vận chuyển vào các ngày nắng với tần suất 2 – 4 lần/ngày.

- Phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải, đúng tốc độ, không coi nói thùng hàng; có phủ bạt che, vận chuyển đúng tuyến đường đã đăng ký với địa phương.

- Phân bố mật độ xe ra vào chuyên chở nguyên vật liệu phù hợp, có bố trí người cảnh giới và chỉ đường tại các vị trí giao cắt với các tuyến đường để tránh ùn tắc giao thông gây ô nhiễm cho khu vực.

- Các phương tiện vận chuyển hợp lý, không lưu thông vào những giờ cao điểm để tránh làm ùn tắc giao thông, ảnh hưởng tới người tham gia giao thông và dân cư lân cận.

- Đảm bảo định kỳ bảo dưỡng và đánh giá chất lượng khí thải của xe, không sử dụng xe đã quá niên hạn sử dụng. Tất cả các xe vận tải đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường mới được phép hoạt động.

- Tổ chức thi công theo phương pháp cuốn chiếu, đào đắp đến đâu, san gạt và đầm lèn chặt đến đó. Bố trí kế hoạch vận tải, đào đất, đổ thải và xây dựng liên hoàn, hợp lý.

- Bố trí lịch thi công hợp lý, tránh thi công vào các giờ nghỉ ngơi của người dân để hạn chế ảnh hưởng bởi bụi, tiếng ồn, độ rung tới hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông trên tuyến đường và ảnh hưởng tới người dân sống xung quanh.

- Tại vị trí các bãi thải cần được san gạt, lu lèn ngay sau khi tập kết.

b) Giai đoạn vận hành

Không chặt phá cây xanh ngoài phạm vi chiếm đất của dự án để duy trì hệ thống cây xanh tự nhiên góp phần điều hòa không khí, giảm tác động của khí thải của các phương tiện giao thông phát tán rộng ra môi trường xung quanh.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường

a) Giai đoạn thi công

- Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom, xử lý theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 20/6/2026 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo các Quyết định: số 35/2022/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2022; số 37/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2022; số 38/2022/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

+ Bố trí các thùng chứa dung tích 60 – 100 lít tại khu vực văn phòng dự án và tại vị trí tập trung công nhân.

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý chất thải theo quy định, tần suất 02 lần/tuần.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường:

+ Sinh khối phát sinh từ quá trình giải phóng mặt bằng: Thân, cành thu gom dùng cho các mục đích sử dụng gỗ; lá, rễ, cỏ dưới tán rừng không tận dụng được sẽ thu gom vận chuyển đưa đi đổ thải tại vị trí các bãi thải của dự án.

+ Đất đá thải: Đổ thải tại vị trí các bãi thải của dự án được bố trí dọc theo tuyến dự án theo quy định ngay khi phát sinh.

+ Vỏ bao xi măng, mẫu sắt, nhựa thừa được thu gom, bán cho đơn vị thu mua phế liệu.

+ Bùn cặn phát sinh từ nạo vét từ hố lắng được thu gom đổ về vị trí bãi thải.

+ Bố trí 09 bãi thải dọc theo chiều dài tuyến với tổng diện tích 101.330 m², dung tích chứa 1.717.140 m³, cụ thể: Bãi thải số 1 tại vị trí Km1+500, diện tích 12.200m², chiều cao bãi thải 25m, dung tích khoảng 305.000m³; bãi thải số 2 tại vị trí Km2+300, diện tích 33.410m², chiều cao bãi thải 14,6m, dung tích khoảng 488.340m³; bãi thải số 3 tại vị trí Km3+000, diện tích 14.500m², chiều cao bãi thải 10m, dung tích khoảng 145.000m³; bãi thải số 4 tại vị trí Km3+600, diện tích 4.720m², chiều cao bãi thải 15m, dung tích khoảng 70.800m³; bãi thải số 5 tại vị trí Km4+700, diện tích 4.500m², chiều cao bãi thải 15m, dung tích khoảng 67.500m³; bãi thải số 6 tại vị trí Km6+400, diện tích 7.800m², chiều cao bãi thải 20m, dung tích khoảng 156.000m³; bãi thải số 7 tại vị trí Km7+400, diện tích 5.700m², chiều cao bãi thải 10m, dung tích khoảng 57.000m³; bãi thải số 8 tại vị trí Km10+450, diện tích 15.000m², chiều cao bãi thải 25m, dung tích khoảng 375.000m³; bãi thải số 9 tại vị trí Km10+800, diện tích 3.500m², chiều cao bãi thải 15m, dung tích khoảng 52.500m³.

b) Giai đoạn vận hành

- Thực hiện quản lý, xử lý chất thải theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt; phương tiện, tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải trên địa bàn tỉnh Lai Châu, được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 20/6/2026 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo các Quyết định: số 35/2022/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2022; số 37/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2022; số 38/2022/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Bùn thải được thu gom theo thực tế mỗi lần nạo vét, đổ thải theo quy định của địa phương.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn xây dựng

- Bố trí kho chứa chất thải nguy hại diện tích 5m² gần khu vực nhà điều hành công trường; kho bố trí kết cấu khung thép quay tôn, mái lợp tôn, lán nền BTXM, treo biển cảnh báo chất thải nguy hại; cửa kho có gờ chắn dầu tràn, ngoài cửa kho có trang bị bình cứu hỏa theo quy định. Kho chứa được xây dựng theo đúng yêu cầu kỹ thuật về kho chứa chất thải nguy hại được quy định tại Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 55/VBHN-BNNMT ngày 01/6/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

- Bố trí 03 thùng chứa dung tích 120 lít, có nắp đậy và có dán nhãn phân loại theo từng mã chất thải riêng biệt.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

b) Giai đoạn hoạt động

Trong giai đoạn vận hành không làm phát sinh chất thải nguy hại.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn xây dựng

- Các hoạt động gây ồn nhiều (trộn bê tông, nén, đầm, ủi, đào đường...) sẽ được thực hiện vào ban ngày. Hạn chế thi công vào ban đêm để tránh gây ồn cho các hộ dân cư (không nhiều) xung quanh.

- Sử dụng các loại xe chuyên dụng và bảo dưỡng định kỳ. Kiểm tra mức ồn, rung trong quá trình xây dựng, bố trí lịch thi công phù hợp đảm bảo tiếng ồn trong giới hạn cho phép.

- Quy định tốc độ xe, máy móc khi hoạt động trong khu vực đang thi công và khu dân cư.

- Hạn chế vận chuyển vào ban đêm nếu điếm thi công cách khu dân cư dưới 100m. Không gây tiếng động lớn trong thời gian nghỉ ngơi của người dân địa phương.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung, đảm bảo tuân thủ QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

b) Giai đoạn hoạt động

- Lắp đặt đầy đủ hệ thống biển báo, biển hướng dẫn theo đúng quy định của pháp luật về đường bộ và trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Quy định về tốc độ của các phương tiện lưu thông trên tuyến đường.

- Duy trì hệ thống cây xanh khu vực xung quanh dự án để giảm thiểu bụi và tiếng ồn lan truyền trong môi trường.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

a) Sự cố cháy nổ

- Tuân thủ các quy trình kỹ thuật đảm bảo an toàn nghiêm ngặt.
 - Không bố trí lán trại tại khu vực gần rừng.
 - Ban hành quy định, nội quy về phòng cháy, chữa cháy. Xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy và phổ biến cho cán bộ công nhân.
 - Phương án phòng cháy chữa cháy rừng:
 - + Cấm biển cảnh báo nguy cơ cháy rừng.
 - + Toàn bộ chất thải thực bì trong giai đoạn giải phóng mặt bằng được thu dọn và đưa đi xử lý ngay khi phát sinh, không để tồn đọng trong công trường và các khu rừng lân cận.
 - + Tận thu, sử dụng các sản phẩm rừng theo quy định của pháp luật.
 - + Thực hiện nghiêm các biện pháp bảo vệ rừng, không chặt phá cây rừng ngoài ranh giới của dự án cũng như giữ nguyên thảm thực vật tại các vị trí không phải giải phóng mặt bằng.
 - + Không thực hiện việc đốt cành lá cây, chất thải sinh hoạt và nghiêm cấm cán bộ, công nhân xây dựng có hành vi đốt lửa sưởi ấm hoặc sử dụng lửa vào các mục đích khác tại khu vực công trường và khu vực đất rừng.
 - + Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc phát hiện, ngăn chặn các hành vi đốt rừng và kịp thời dập đám cháy khi có sự cố xảy ra vượt tầm kiểm soát của Đơn vị.
 - Khi có cháy nổ xảy ra (kể cả cháy rừng) người phát hiện nhanh chóng thông báo cho người chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của dự án, huy động mọi lực lượng trên công trường dập lửa đảm bảo an toàn cho người và hoạt động khu vực. Nếu đám cháy ở mức độ lớn nằm ngoài khả năng dập cháy của đơn vị thi công, đơn vị khẩn trương thông báo cho cơ quan phòng cháy, chữa cháy địa phương ứng cứu.
- ###### **b) Sự cố tai nạn lao động**
- Tuyên truyền, giáo dục công nhân tham gia thi công trên công trường về các quy định an toàn lao động.
 - Đề ra các nội quy an toàn lao động, hướng dẫn cụ thể về vận hành an toàn cho máy móc, thiết bị, đồng thời kiểm tra chặt chẽ và có biện pháp xử lý nghiêm đối với các cá nhân, đơn vị vi phạm.
 - Bố trí hệ thống đèn chiếu sáng vào buổi tối, có rào chắn, biển báo nguy hiểm tại các khu vực thi công để lại dạng hố trên công trường, những nơi có khả năng rơi, ngã, điện giật.
 - Cung cấp đầy đủ các trang thiết bị phòng hộ cá nhân như mũ bảo hộ, găng tay, khẩu trang,... và phải có những quy định nghiêm ngặt về sử dụng.

c) Sự cố tai nạn giao thông

- Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng phục vụ cho hoạt động thi công và vận chuyển vật liệu đổ thải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về đường bộ và trật tự, an toàn giao thông đường bộ, chở đúng trọng tải của xe, chạy đúng tốc độ và đi đúng tuyến đường quy định, bố trí hợp lý thời gian và mật độ hoạt động của các phương tiện vận tải để không làm gia tăng quá tải giao thông tại khu vực, có thể gây va chạm và tai nạn giao thông.

- Bố trí hệ thống biển báo hiệu và người điều khiển giao thông tại các nút giao cắt giữa khu vực thi công dự án và tuyến đường trong khu vực để đảm bảo an toàn giao thông tại khu vực.

- Bảo đảm duy trì giao thông đi lại của người dân trong thời gian thi công; trường hợp phải hạn chế hoặc phân luồng giao thông phải bố trí hệ thống biển báo chỉ dẫn, thông báo, hướng dẫn và bảo đảm an toàn cho người tham gia giao thông.

- Trong giai đoạn vận hành: Lắp đặt hệ thống biển báo, biển hướng dẫn theo đúng quy định của pháp luật về đường bộ và trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Kiểm tra, bảo trì tuyến đường định kỳ để các phương tiện lưu thông trong tình trạng tốt nhất.

d) Sự cố sạt lở, trượt sạt mái taluy

- Thường xuyên theo dõi tình hình dự báo thời tiết và có phương án phòng ngừa khi xảy ra thiên tai. Cắm biển báo tại nơi có nền địa chất yếu, dễ xảy ra sạt lở. Giám sát các hiện tượng biến dạng bề mặt, dịch chuyển sạt lở đất đá; khi phát hiện dấu hiệu mất an toàn phải dừng ngay các hoạt động thi công khẩn trương đưa người và thiết bị ra khỏi khu vực nguy hiểm; báo cáo cơ quan chức năng để cùng phối hợp ứng phó sự cố.

- Có biện pháp gia cố tại vị trí các taluy âm, taluy dương, vị trí thoát nước và các vị trí có nguy cơ trượt, sạt trong giai đoạn thi công; phân công cán bộ, công nhân thường xuyên kiểm tra để phát hiện các khu vực có khả năng xảy ra sự cố sạt lở nhằm đưa ra biện pháp gia cố kịp thời.

+ Đào rãnh đỉnh tại các vị trí theo thiết kế để gom nước bề mặt từ sườn núi, ngăn không cho dòng chảy tràn tự do chảy qua mái taluy mới đào. Trám trét các vết nứt xuất hiện trên đỉnh cung trượt.

- Không thi công những ngày mưa lớn, sấm sét.

- Sự cố sạt lở bãi thải:

+ Đổ thải đúng vị trí, đổ theo đúng chỉ dẫn an toàn thi công.

+ Đổ thải theo phương pháp từ trong ra ngoài, đổ thành các lớp, các lớp được san gạt lu lèn đảm bảo ổn định, an toàn bãi thải.

+ Bố trí kè bao tải đất quanh khu vực bãi trữ, kè vừa đóng vai trò là tuyến kè chống sạt lở, rửa trôi đất xuống khu vực xung quanh, vừa đóng vai trò là tấm màn lọc nước khi có nước mưa chảy tràn để không làm ảnh hưởng đến hoạt động canh tác hiện trạng. Quy mô: Tuyến kè bao tải đất, kích thước bao tải dài x rộng = 0,6m

x 0,4m, có bề rộng kè 2m, chiều cao kè được bố trí tương ứng với chiều cao bãi thải, đổ thải tới đầu hệ thống các bao tải đất được bố trí tương ứng đến đó.

+ Các bãi đổ thải được bố trí đảm bảo không ảnh hưởng diện tích canh tác nông nghiệp, nguồn nước sinh hoạt và sinh hoạt của nhân dân, hạn chế nguy cơ sụt sạt, vùi lấp diện tích canh tác của nhân dân trong mùa mưa lũ.

- Sự cố sạt lở, bồi lắng: Tạo dòng chảy cho khu vực thường xảy ra sự cố; kè và gia cố đất đá tại những nơi có địa chất xung yếu nhằm hạn chế hiện tượng sạt lở đất đá; lên phương án phòng chống sự cố sạt lở và bồi lắng trước mùa mưa bão; bố trí các biển cảnh báo “Đoạn đường có nguy cơ đá lăn, sạt lở, cháy nổ”; bố trí người cảnh giới và phân luồng từ xa khi có dấu hiệu sạt trượt; khi xảy ra sự cố, bố trí người, phương tiện, máy móc khẩn trương đến hiện trường để thu dọn; thực hiện các công trình phòng chống sạt lở đảm bảo theo đúng phương án thiết kế đã được phê duyệt; thường xuyên kiểm tra, theo dõi tuyến đường đặc biệt trước mùa mưa bão để có biện pháp đặt biển báo kịp thời, điều chỉnh giao thông tuyến và phương án khắc phục kịp thời. Gia cố kịp thời những đoạn taluy có dấu hiệu sạt lở.

4.4.2. Công trình, biện pháp khác:

a) Biện pháp thoát nước mưa chảy tràn

- Giai đoạn thi công san gạt mặt bằng, thi công hệ thống rãnh đào kích thước rộng x sâu = 0,5m x 0,5m tại vị trí các rãnh dọc theo đúng vị trí thiết kế của dự án để thoát nước mặt. Dọc theo các rãnh sẽ bố trí các hố lắng tự đào kích thước dài x rộng x sâu = 1,0m x 0,8m x 1m, khoảng cách 100m - 200m/hố tùy địa hình để thu bùn cát. Số lượng các hố lắng tùy thuộc từng đoạn tuyến thi công.

- Duy trì các công thoát nước còn tốt, ưu tiên cải tạo, thi công hệ thống cống thoát nước ngang tại các vị trí theo thiết kế đặc biệt tại các vị trí suối cắt qua, đảm bảo thoát nước triệt để tránh gây sạt lở đất canh tác của người dân.

- Bố trí thời gian thi công các hạng mục công trình thoát nước vào mùa khô. Đào mương dọc dẫn nước, đồng thời đắp bờ vây ngăn nước kết hợp với cống tạm đảm bảo thoát nước trong mùa mưa.

- Định kỳ nạo vét hệ thống mương, rãnh thoát nước, hố lắng đảm bảo khả năng lưu thông của dòng chảy. Tần suất 01 tháng/lần, tần suất có thể tăng lên vào mùa mưa.

- Thường xuyên kiểm tra, bố trí cảnh báo và xử lý kịp thời tại các vị trí cống thoát ngang đường, khe suối dọc tuyến, nhất là trước và trong mùa mưa lũ; có phương án khơi thông, xử lý bồi lắng, xói lở, tắc nghẽn hoặc thay đổi dòng chảy, không để ảnh hưởng kéo dài đến giao thông, sinh hoạt và sản xuất của người dân.

- Thi công cống ngang được tiến hành đồng thời với công tác thi công nền nhưng tại các vị trí thi công cống phải được làm trước công tác đắp đất.

- Đối với các đoạn tuyến đi trên đường hiện trạng thi công từng đoạn theo nửa bề rộng đường, duy trì phần còn lại cho giao thông, tại các vị trí tuyến mở mới thi công dứt điểm theo từng đoạn tuyến.

- Tùy theo kích thước công thi công, tại vị trí miệng công chảy xuống phía taluy âm độ bê tông cao khoảng 1m đến 1,5 m để giảm thiểu tác động do nước mưa chảy tràn gây xói mòn.

- Thường xuyên vệ sinh tuyến đường, hạn chế tối đa nguyên - vật liệu, dầu mỡ rơi vãi.

- Sử dụng bạt để che vật liệu, tránh hiện tượng rửa trôi gây thất thoát và ô nhiễm môi trường.

b) Biện pháp giảm thiểu tác động đến hệ sinh thái, đa dạng sinh học và cảnh quan môi trường

- Quản lý công nhân, tuyên truyền nhân dân không lợi dụng công trình dự án để khai thác, săn bắn, bắt bẫy động - thực vật rừng trái quy định của pháp luật.

- Thực hiện nghiêm các biện pháp bảo vệ rừng, không phát quang thảm thực vật, chặt phá cây rừng ngoài ranh giới của dự án cũng như giữ nguyên thảm thực vật tại các vị trí không phải giải phóng mặt bằng.

- Không tập kết chất thải rắn thông thường, chất thải rắn nguy hại ra khu vực đất sản xuất của người dân.

- Thành lập đội giám sát thi công để đảm bảo hoạt động thi công được xây dựng trong đúng phạm vi cho phép cũng như giám sát các hoạt động bảo vệ môi trường khác.

- Trong quá trình thi công, trường hợp phát hiện động vật thuộc Sách Đỏ Việt Nam hoặc loài nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của pháp luật, Nhà thầu sẽ tạm dừng thi công tại khu vực liên quan, khoanh vùng bảo vệ và báo cáo kịp thời cho Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát và cơ quan Kiểm lâm địa phương. Việc bảo vệ, cứu hộ, bảo tồn chuyển chỗ các cá thể động vật chỉ được thực hiện khi có ý kiến chấp thuận và hướng dẫn bằng văn bản của cơ quan quản lý chuyên ngành về lâm nghiệp, đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Lâm nghiệp, Luật Đa dạng sinh học và các văn bản pháp luật có liên quan.

c) Giảm thiểu tác động do ảnh hưởng đến việc chiếm dụng đất

- Tuyên truyền về chính sách phát triển kinh tế và chính sách đền bù của Nhà nước tới các hộ bị ảnh hưởng cũng như nghĩa vụ và quyền lợi của họ.

- Công khai về mức giá đền bù đối với từng chi tiết của từng loại tài sản bị ảnh hưởng. Công khai chính xác khối lượng đền bù của từng hộ dân.

- Công khai các thông tin về dự án, tiến độ thi công đối với địa phương và các hộ bị ảnh hưởng, chính sách và phương án đền bù hỗ trợ.

- Trong trường hợp chiếm dụng đất tạm thời vào diện tích của người dân và tác động đến canh tác nông nghiệp, diện tích rừng xung quanh khu vực thực hiện dự án, chủ dự án thực hiện hỗ trợ, đền bù đảm bảo quy định hiện hành.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Thực hiện theo nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định của Dự án.

5.2. Giám sát môi trường

5.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

a) Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Thông số giám sát: nguồn phát sinh, việc thu gom, phân loại, khối lượng chất thải, chủng loại chất thải rắn phát sinh, vị trí lưu giữ và phương án quản lý, chuyển giao xử lý; vận chuyển đất đá thải và việc xử lý đảm bảo an toàn tại bãi thải.

- Vị trí giám sát: Khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, bãi thải.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên và liên tục.

- Quy định áp dụng: Theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định của tỉnh Lai Châu.

b) Giám sát khác:

- Giám sát việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động.

- + Tần suất giám sát: Hàng ngày trong suốt thời gian xây dựng.

- + Vị trí giám sát: Toàn bộ dự án.

- Giám sát các sự cố cháy nổ, cháy rừng và sự cố môi trường; giám sát đa dạng sinh học.

- + Tần suất giám sát: Hàng ngày trong suốt thời gian xây dựng.

- + Vị trí giám sát: Toàn bộ dự án.

- Giám sát hiện tượng ngập úng, sạt lở, sụt lún, thoát nước....

- + Tần suất giám sát: Hàng ngày trong suốt thời gian xây dựng.

- + Vị trí giám sát: Toàn bộ dự án, các vị trí có nguy cơ xảy ra sạt lở, sụt lún, vị trí thoát nước.

5.2.2. Giai đoạn vận hành

Giám sát chất lượng công trình, xói mòn, sạt lở, sụt lún.

- Vị trí giám sát: Toàn bộ dự án, các vị trí có nguy cơ xảy ra sạt lở, sụt lún, vị trí thoát nước.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên và liên tục.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Chỉ được triển khai xây dựng các hạng mục của Dự án sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục pháp lý có liên quan theo quy định; việc xây dựng, sử dụng đất phải thực hiện đúng phạm vi, ranh giới và mục đích sử dụng đất được cấp có thẩm quyền chấp thuận, phê duyệt.

- Thực hiện các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu sạt lở, xói lở, ngập úng, bồi lắng; bảo đảm khả năng tiêu thoát nước mặt, ổn định nền, mái taluy và an toàn các công trình trong quá trình thi công và vận hành Dự án. Không để hoạt động của Dự án làm gia tăng nguy cơ ngập úng, sạt lở, bồi lắng gây ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ cảnh quan, hệ sinh thái và đa dạng sinh học; hạn chế tối đa việc chặt phá cây, san gạt và tác động không cần thiết đến thảm thực vật tự nhiên. Quản lý chặt chẽ cán bộ, công nhân và người lao động, không để xảy ra hành vi khai thác, chặt phá cây rừng, săn bắt, bẫy, mua bán, vận chuyển động vật hoang dã và các hành vi xâm hại hệ sinh thái, đa dạng sinh học trong khu vực Dự án và khu vực lân cận.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để kiểm soát, giảm thiểu bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung; kiểm soát nước mưa chảy tràn, bùn đất, chất thải phát sinh trong quá trình thi công và vận hành; không để chất thải, đất đá, bùn đất theo nước mưa chảy tràn gây ô nhiễm nguồn nước, bồi lắng hệ thống thoát nước và khu vực xung quanh.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, cháy, nổ, sạt lở, ngập lụt và các sự cố khác có khả năng xảy ra trong quá trình thực hiện Dự án; xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện phương án, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của Dự án và quy định của pháp luật. Trường hợp để xảy ra sự cố, ô nhiễm, suy thoái môi trường do hoạt động của Dự án, Chủ dự án có trách nhiệm kịp thời xử lý, khắc phục, phục hồi môi trường và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Bố trí đầy đủ biển báo, biển chỉ dẫn, biển cảnh báo nguy hiểm và các thiết bị bảo đảm an toàn giao thông tại các khu vực có nguy cơ mất an toàn trong quá trình thi công, vận hành Dự án; thực hiện phù hợp với quy định về báo hiệu đường bộ và duy trì trong suốt quá trình hoạt động của Dự án.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật có liên quan trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế, thi công xây dựng và vận hành các hạng mục công trình của Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức hoạt động phù hợp để hạn chế tối đa tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, giao thông và các hoạt động sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt của các tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư trong khu vực thực hiện Dự án.

- Thực hiện việc quan trắc, giám sát, quản lý các công trình bảo vệ môi trường và các nguồn chất thải theo đúng nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt và quy định của pháp luật. Trường hợp các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường không bảo đảm yêu cầu trong quá trình hoạt động, Chủ dự án phải kịp thời rà soát, điều chỉnh, bổ sung và thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ các thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Không tác động đến hiện trạng rừng khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường và giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai, hoạt động của Dự án; thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với cộng đồng dân cư và địa phương theo quy định của pháp luật.

- Chịu trách nhiệm về an toàn, bảo vệ môi trường trong suốt quá trình triển khai xây dựng và vận hành Dự án; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và về việc thực hiện các nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường đã được phê duyệt./.
